

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

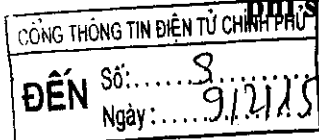
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2015/QĐ-UBND

An Giang, ngày 03 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh An Giang**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ Bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ Bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT/BTC-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của liên Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ Bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2014/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh An Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

1. Đối tượng chịu phí và các trường hợp miễn phí: thực hiện theo Điều 2 và Điều 3 Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện (sau đây gọi tắt là Thông tư số 133/2014/TT-BTC).

2. Mức thu phí:

- a) Xe mô tô có dung tích xy lanh đến 100 cm³ : 50.000 đồng/xe/năm.
- b) Xe mô tô có dung tích xy lanh trên 100 cm³ : 100.000 đồng/xe/năm.

3. Cơ quan thu phí: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:

a) Chi cho công tác tổ chức thu phí: các phường, thị trấn được để lại 10% trên tổng số phí thu được; các xã được để lại 20% trên tổng số phí thu được để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định. Số còn lại nộp về Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh.

b) Số phí nộp về Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh theo điểm a khoản này được quy thành 100% và được phân chia như sau:

- Các huyện, thị xã và thành phố được phân bổ 90% trên tổng số phí thu được của từng địa phương để cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã đầu tư đường giao thông nông thôn theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh giữ lại 10% để chi cho hoạt động của Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh và Văn phòng Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh.

5. Chứng từ thu, kê khai nộp phí, chế độ tài chính, kế toán, quyết toán và các nội dung khác thực hiện theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC, các quy định pháp luật về phí và lệ phí và các văn bản có liên quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh An Giang, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

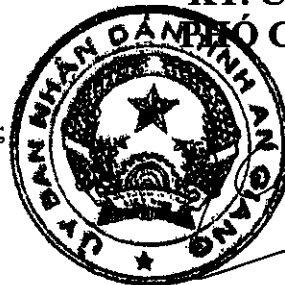
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

Nơi nhận: 

- Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài chính (b/c);
- Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương;
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Báo, Đài PTTH, Website An Giang;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, P. TH, KT, ĐTXD, TT. Công báo - Tin học.



Võ Anh Kiệt